

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 773./CSHB-CBTT
No.: 773./CSHB-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 27 month 7 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: HRC
- Địa chỉ/ *Address*: Ấp 7, xã Hoà Hội, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 0254.3872104 Fax: 0254.3873495.
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: HỒ CÔNG DŨNG
- Chức vụ/ *Position*: Thư ký HĐQT, Phụ trách quản trị Công ty, TP. TC-HC.
- E-mail: horuco@horuco.com.vn.

- Loại thông tin công bố : định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu ☐

Information disclosure type: Periodic ☒ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand ☐

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/ Report on corporate governance 6 months.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/7/2026 tại đường dẫn <http://horuco.com.vn> mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/ *This information was published on the company's website on 27/7/2026 (date), as in the link http://horuco.com.vn at item INVESTOR RELATIONS.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

Báo cáo số 773/BC-HĐQTCSHB
ngày 27/7/2026

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Hồ Công Dũng

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

TP. Ho Chi Minh, month 7 day 27 year 2026

Số: 773./BC-HĐQTCSHB

No: 773./BC-HĐQTCSHB

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng)

(6 months)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH /HOA BINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY.

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Ấp 7, xã Hoà Hội, Thành phố Hồ Chí Minh / Hamlet 7, Hoa Hoi Commune, Ho Chi Minh Province.

- Điện thoại/Telephone: 02543.872104, Fax: 02543.873495, Email: horuco@horuco.com.vn.

- Vốn điều lệ/Charter capital: 302.066.220.000 đồng / VND.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HRC.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

☒ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

☐ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có

Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/6/2026. Đại hội đã thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày:

1. Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
3. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025.
4. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025.
6. Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
7. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT-BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT-BKS năm 2026.
8. Thống nhất miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.
9. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2026.
10. Thống nhất Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
11. Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	641/NQ-CSHB	26/6/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	04/02/2025	
2	Ông Nguyễn Chơn Cường	Thành viên HĐQT	26/06/2025	
3	Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/05/2020	
4	Ông Bùi Phước Tiên	Thành viên HĐQT độc lập	24/06/2021	
5	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	12/04/2012	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Trong 6 tháng đầu năm 2026 HĐQT triệu tập họp 02 buổi định kỳ vào quý I và quý II. Quy trình tổ chức cuộc họp được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Các cuộc họp đã thông qua một số nội dung để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kịp thời công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Văn Quang	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Chơn Cường	2/2	100%	
3	Ông Võ Văn Tuấn	2/2	100%	
4	Ông Bùi Phước Tiên	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Nam	1/2	50%	Bận đi công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý và năm theo quy định, cụ thể:

- Báo cáo tài chính quý IV năm 2025;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- Báo cáo tài chính quý I năm 2026.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp định kỳ quý I thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý IV năm 2025 và thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch quý I năm 2026, để chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp định kỳ quý II thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2026, thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch quý II và định hướng một số công việc đến cuối năm 2026.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc công ty tổ chức. Thông qua các cuộc họp giao ban để đóng góp ý kiến và chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các Tiểu ban nhưng có phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ hàng quý các thành viên báo cáo Hội đồng quản trị về lĩnh vực phụ trách trong dịp họp định kỳ; trường hợp cần thiết báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị để được chỉ đạo kịp thời.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã gửi báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nội dung báo cáo đã được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
I. Các Nghị quyết				
1	24/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 01 bằng hình thức lấy phiếu ý kiến)	12/01/2026	Thống nhất giới thiệu tham gia Ban kiểm soát Công ty CP cao su Hòa Bình nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%

2	88/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 02 - hình thức lấy phiếu ý kiến)	29/01/2026	Thông nhất chấp thuận Ủy quyền ký kết các hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP cao su Hòa Bình với người có liên quan của Công ty	100%
3	173/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 3 - hình thức lấy ý kiến)	05/03/2026	Thông nhất chấp thuận xác định giá khởi điểm và phương thức bán cây cao su thanh lý, chuẩn bị trồng luân canh cây keo lai năm 2026	100%
4	178/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 4 - hình thức lấy ý kiến)	06/03/2026	Thông nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
5	232/NQ-HĐQTCSHB (Họp trực tiếp)	20/03/2026	Họp HĐQT định kỳ quý I năm 2026	100%
6	280/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 5 - hình thức lấy ý kiến)	06/04/2026	Thông nhất chấp thuận xin thôi BKS kiêm Trưởng BKS và giới thiệu người tham gia BKS Công ty CP cao su Bà Rịa Kampong Thom nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
7	285/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 6 - hình thức lấy ý kiến)	07/04/2026	Thông nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
8	373/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 7 - hình thức lấy ý kiến)	04/05/2026	Thông nhất phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2026	100%
9	414/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 8 - hình thức lấy ý kiến)	13/05/2026	Thông nhất phê duyệt phương án đầu tư trồng trái Nhàu diện tích 44,94 ha tại Công ty CP cao su Hòa Bình	100%
10	415/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 9 - hình thức lấy ý kiến)	13/05/2026	Thông nhất phê duyệt phương án giao nhận khoán khai thác mủ cao su năm 2026	100%
11	460/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 10 - hình thức lấy ý kiến)	22/05/2026	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ quản lý Công ty	100%
12	484/NQ-HĐQTCSHB (Họp trực tiếp)	27/05/2026	Họp Hội đồng quản trị định kỳ quý II năm 2026	100%

13	534/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 11 - hình thức lấy ý kiến)	08/6/2026	Thông nhất chấp thuận xác định giá khởi điểm và phương thức bán lần 2 cây cao su thanh lý	100%
14	536/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 12 - hình thức lấy ý kiến)	08/6/2026	Thông nhất ban hành quy chế chi tiêu và phát triển quỹ KH&CN	100%
15	571/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 13 - hình thức lấy ý kiến)	12/6/2026	Thông nhất nhân sự tham gia BKS Công ty CP cao su Hòa Bình, nhiệm kỳ 2022-2027	100%
16	582/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 14 - hình thức lấy ý kiến)	15/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh dự toán chăm sóc vườn cây KTCB năm 2026	100%
17	584/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 15 - hình thức lấy ý kiến)	15/6/2026	Thông nhất bổ nhiệm lại cán bộ quản lý Công ty	100%
18	641/NQ-HĐQTCSHB (Họp trực tiếp)	26/6/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
19	650/NQ-HĐQTCSHB (Lần thứ 16 - hình thức lấy ý kiến)	29/6/2026	Thông nhất thôi và giới thiệu nhân sự tham gia BKS Công ty CP cao su Bà Rịa Kampong Thom, nhiệm kỳ 2024-2029	100%

II. Các Quyết định

1	45/QĐ-HĐQTCSHB	29/01/2026	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty	100%
2	93/QĐ-HĐQTCSHB	17/03/2026	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm	100%
3	100/QĐ-HĐQTCSHB	20/03/2026	Thành lập Ban Chi đạo, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
4	101/QĐ-HĐQTCSHB	20/03/2026	Thông nhất phê duyệt đơn giá gia công năm 2026	100%

5	211/QĐ-HĐQTCSHB	13/05/2026	Phê duyệt dự án vùng trồng nguyên liệu phục vụ chế biến từ trái Nhàu diện tích 24,4536 ha tại Công ty	100%
6	233/QĐ-HĐQTCSHB	25/05/2026	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình cung cấp lắp đặt hệ thống chống sét	100%
7	234/QĐ-HĐQTCSHB	25/05/2026	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cung cấp lắp đặt hệ thống thiết bị âm thanh màn hình Led hội trường	100%
8	235/QĐ-HĐQTCSHB	25/05/2026	Phê duyệt kế hoạch tổng hợp năm 2026 của Công ty	100%
9	239/QĐ-HĐQTCSHB	27/5/2026	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư mua sắm bồn Inox 14 m ³	100%
10	240/QĐ-HĐQTCSHB	27/5/2026	Thông nhất phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/
Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Minh Đợi	Trưởng Ban	25/4/2019	Cử nhân Tài chính kế toán
2	Ông Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm 29/5/2020; ngày miễn nhiệm 26/6/2026	Thạc sĩ kinh tế
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	29/5/2020	Cử nhân Anh văn, TC Kế toán
4	Ông Trịnh Đình Phi	Thành viên	Bổ nhiệm 26/6/2026	Cử nhân Luật

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or
Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Minh Đợi	05/05	100%	100%	
2	Ông Hoàng Quốc Hưng	05/05	100%	100%	
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu	05/05	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đặc điểm tình hình của Công ty, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026, triển khai giám sát thực hiện Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính về các mặt kinh doanh, quản lý công nợ, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản,...

** Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Những cuộc họp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức, duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ bằng hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, chủ yếu bàn về việc thực hiện tốt các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý và năm, chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thống nhất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát các mục tiêu, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cụ thể, sự thống nhất cao của từng thành viên Hội đồng quản trị, ra Nghị quyết và Quyết định phù hợp với từng thời điểm của tình hình thực tế, tuân thủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

** Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:*

Ban Tổng giám đốc duy trì thường xuyên lịch họp giao ban hàng tháng, thành

phần tham dự gồm Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng chức năng, Đội trưởng 04 Đội sản xuất, Quản đốc Nhà máy chế biến và đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên; có mời Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát tham dự. Nội dung cuộc họp tập trung vào báo cáo kết quả thực hiện và đề ra kế hoạch phương hướng của tháng tiếp theo, giải quyết tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho từng đơn vị trực thuộc, xử lý kịp thời và đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp.

Ban Tổng Giám đốc căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời, ứng xử linh hoạt để đạt kết quả cao nhất, áp dụng nhiều biện pháp tích cực, thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động, tuyên truyền giải thích tình hình sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn hiện nay để người lao động cùng chia sẻ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát được Chủ tịch Hội đồng quản trị mời dự họp tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Tổng giám đốc mời Ban kiểm soát dự họp tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng và chỉ đạo các phòng chức năng tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, phục vụ công việc kiểm tra, giám sát khi Ban kiểm soát yêu cầu.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Ban kiểm soát duy trì tốt các hoạt động và chế độ sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; giám sát các hoạt động chính của Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật và mang lại hiệu quả cao.

Ban kiểm soát cử thành viên tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh hàng quý, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và xem xét báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh của phòng Tài chính - Kế toán cung cấp.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát tổ chức họp lấy ý kiến thông qua:

- Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2025;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Nguyễn Chơn Cường	11/10/1979	Cử nhân Tài chính kế toán	Bổ nhiệm 06/11/2023
2	Ông Vũ Quang Khải	10/03/1968	Kỹ sư nông nghiệp	Bổ nhiệm: 14/01/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	10/12/1979	Cử nhân Tài chính kế toán	06/11/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia tập huấn về quản trị công ty. Ngoài ra, còn tham gia các đợt triển khai Nghị định, Thông tư liên quan về chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và các công ty chứng khoán tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

(Phụ lục I đính kèm)

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty CP cao su Bà Rịa	Cùng Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam		Ấp Đức Trung, xã Ngãi Giao, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 6/2026	Nghị quyết số 88/NQ-HDQTCSHB ngày 29/01/2026 về việc thống nhất chấp thuận ủy quyền ký kết các hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP cao su Hòa Bình với Người có liên quan của Công ty	Gia công mủ cao su trị giá: 424.256 triệu đồng	
2	Công ty cổ phần xuất khẩu VRG Nhật Bản		411032000138 – 04/12/2014- TP.HCM	269A Nguyễn Trọng Tuyển, P. Phú Nhuận, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 6/2026		Nội dung: bán hàng hoá. Giá trị: 1,258 tỷ đồng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:*

- Tiền lương thưởng của Hội đồng quản trị như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Ông Võ Văn Tuấn	TV. HĐQT	126.400.000	
Cộng		126.400.000	

- Tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Ông Trần Minh Đợi	Trưởng BKS	135.758.569	
Cộng		135.758.569	

- Thu nhập của Người quản lý như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Ghi chú
Ông Nguyễn Chơn Cường	Tổng Giám đốc	197.209.793	
Ông Vũ Quang Khải	Phó Tổng giám đốc	172.558.569	
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	123.907.343	
Cộng		493.675.705	

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

(Phụ lục II đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Công ty đã thực hiện Báo cáo tài chính quý II và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định./

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên / as above;
- Lưu: VT, TCHC.
- Archived: VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Nguyễn Văn Quang

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
/ The list of affiliated persons of the Company
(Đính kèm Báo cáo số 773/BC-HĐQTCSHB ngày 27/7/2026)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organizati on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reaso ns	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
I - Thành viên HĐQT:											
1	Nguyễn Văn Quang		CT.HĐQT			Cục cảnh sát		29/6/2022			
2	Nguyễn Chơn Cường		TV.HĐQT			Cục cảnh sát		26/6/2025			
3	Võ Văn Tuấn		TV.HĐQT			Cục cảnh sát		29/5/2020			
4	Bùi Phước Tiên		TV. HĐQT độc lập			Cục cảnh sát		24/6/2021			
5	Nguyễn Hoàng Nam		TV.HĐQT			Bình Phước		12/4/2012			
II- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:											
1	Nguyễn Chơn Cường		Tổng Giám đốc			Cục cảnh sát		20/6/2025			
2	Vũ Quang Khải		Phó Tổng Giám đốc			Cục cảnh sát		14/1/2020			
III - Thành viên Ban kiểm soát:											
1	Trần Minh Đợi		Trưởng ban			Cục cảnh sát		25/4/2019			
2	Hoàng Quốc Hưng		Thành viên			Cục cảnh sát		29/5/2020	26/6/2026		

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu		Thành viên			Cục cảnh sát		29/5/2020			
4	Trịnh Đình Phi		Thành viên			Cục cảnh sát		26/6/2026			
IV - Người được uỷ quyền công bố thông tin:											
1	Hồ Công Dũng					Cục cảnh sát		07/02/2025			
V - Kế toán trưởng Công ty:											
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh		Kế toán trưởng			Cục cảnh sát		06/11/2023			
VI - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị:											
1	Hồ Công Dũng					Cục cảnh sát		07/02/2025			
VII - Khác											
1	Tập đoàn CNCSVN		Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn			TP.HCM		25/4/2019			Công ty mẹ
2	Các Công ty thành viên / Công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam										

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD

CỘNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
HÒA BÌNH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Quang

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

/The list of internal persons and their affiliated persons
(Đính kèm Báo cáo số 773/BC-HĐQTCSHB ngày 27/7/2026)

-----***-----

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:																
1	HRC	Nguyễn Văn Quang		CT.HĐQT					Cục CS		0	0,000%				
1.1	HRC	Nguyễn Thị Lệ Thúy			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
1.2	HRC	Nguyễn Ngọc Bảo Hà			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.3	HRC	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.4	HRC	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.5	HRC	Nguyễn Thị Thu Hạnh			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.6	HRC	Nguyễn Thị Truyền			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.7	HRC	Nguyễn Thị Huyền			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.8	HRC	Nguyễn Thị Tô Quyên			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.9	HRC	Lê Khắc Ninh			Em				Cục CS		0	0,000%				
1.10	HRC	Phạm Hồng Minh			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
1.11	HRC	Tập đoàn CNCsvn		Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn					TP.HCM		16.632.000	55,061%				
2	HRC	Nguyễn Chơn Cường		TV. HĐQT					Cục CS		0	0,000%				
2.1	HRC	Đỗ Thị Kim Thoa			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
2.2	HRC	Nguyễn Chơn Lộc			Bố				Cục CS		0	0,000%				
2.3	HRC	Nguyễn Thị Biều			Mẹ				Cục CS		0	0,000%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.4	HRC	Nguyễn Hoàng Phương Trinh			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.5	HRC	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.6	HRC	Nguyễn Chon Thiên Phước			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.7	HRC	Nguyễn Thị Diệu Tuyền			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.8	HRC	Nguyễn Thị Quý Hoi			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.9	HRC	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.10	HRC	Nguyễn Đức Cường			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
2.11	HRC	Nguyễn Sỹ Phi			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
2.12	HRC	Đỗ Đức Thiện			Bố Vợ				Cục CS		0	0,000%				
2.13	HRC	Nguyễn Thị Tám			Mẹ vợ				Cục CS		0	0,000%				
3	HRC	Võ Văn Tuấn		TV.HĐQT					Cục CS		1.000	0,003%				
3.1	HRC	Trương Thị Hoa			Mẹ				Cục CS		0	0,000%				
3.2	HRC	Lê Thị Hà My			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
3.3	HRC	Võ Văn Truyền Khánh			Con				Cục CS		0	0,000%				
3.4	HRC	Võ Văn Thái Bình			Con				Cục CS		0	0,000%				
3.5	HRC	Võ Huyền Khánh Ngân			Con				Cục CS		0	0,000%				
3.6	HRC	Cachemire Jan			Không				Cục CS		0	0,000%				
3.7	HRC	Lê Thị Cẩm Hà			Không				Cục CS		0	0,000%				
4	HRC	Bùi Phước Tiên		TV độc lập HĐQT					Cục CS		0	0,000%				
4.1	HRC	Lê Thị Chi			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
4.2	HRC	Bùi Thị Nhật Lam			Con				Cục CS		0	0,000%				
4.3	HRC	Bùi Lê Nam			Con				Cục CS		0	0,000%				
4.4	HRC	Bùi Chi Nhật			Con				Cục CS		0	0,000%				
4.5	HRC	Nguyễn Thị Bảo Nhi			Con dâu				Cục CS		0	0,000%				
4.6	HRC	Vương Thị Kim Ngọc			Con dâu				Cục CS		0	0,000%				
4.7	HRC	Trần Trọng Trường			Con rể				Cục CS		0	0,000%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.8	HRC	Bùi Phước Huân			Anh ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.9	HRC	Bùi Năng			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.10	HRC	Nguyễn Thị Thuý			Chị dâu				Cục CS		0	0,000%				
4.11	HRC	Lê Thị Nguyệt			Em dâu				Cục CS		0	0,000%				
5	HRC	Nguyễn Hoàng Nam		TV.HDQT					Bình Phước		0	0,000%				
5.1	HRC	Nguyễn Chánh Tâm							Bình Phước		0	0,000%				
5.2	HRC	Nguyễn Thị Việt							Bình Phước		0	0,000%				
5.3	HRC	Nguyễn Thị Thuý Phương							Bình Phước		0	0,000%				
5.4	HRC	Nguyễn Thị Thu			Chị				Bình Phước		212.945	0,705%				
5.5	HRC	Nguyễn Minh Phương							Bình Phước		0	0,000%				
5.6	HRC	Nguyễn Minh Trí							Bình Phước		0	0,000%				
5.7	HRC	Nguyễn Minh Thông							Bình Phước		0	0,000%				
5.8	HRC	Nguyễn Thị Việt Thanh							Bình Phước		2.572	0,009%				
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:																
1	HRC	Nguyễn Chơn Cường		Tổng Giám đốc					Cục CS		0	0,000%				
1.1	HRC	Đỗ Thị Kim Thoa			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
1.2	HRC	Nguyễn Chơn Lộc			Bố				Cục CS		0	0,000%				
1.3	HRC	Nguyễn Thị Biều			Mẹ				Cục CS		0	0,000%				
1.4	HRC	Nguyễn Hoàng Phương Trinh			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.5	HRC	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.6	HRC	Nguyễn Chơn Thiên Phước			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.7	HRC	Nguyễn Thị Diệu Tuyền			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
1.8	HRC	Nguyễn Thị Quý Hời			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
1.9	HRC	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
1.10	HRC	Nguyễn Đức Cường			Em rể				Cục CS		0	0,000%				



Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.11	HRC	Nguyễn Sỹ Phi			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
1.12	HRC	Đỗ Đức Thiện			Bố Vợ				Cục CS		0	0,000%				
1.13	HRC	Nguyễn Thị Tám			Mẹ vợ				Cục CS		0	0,000%				
2	HRC	Vũ Quang Khải		Phó Tổng giám đốc					Cục CS		0	0,000%				
2.1	HRC	Đỗ Thị Thìn			Không				Cục CS		0	0,000%				
2.2	HRC	Tạ Thị Minh Hân			Không				Cục CS		0	0,000%				
2.3	HRC	Tạ Thị Ngọc Mai			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
2.4	HRC	Vũ Quốc Hoàn			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.5	HRC	Vũ Khánh Toàn			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.6	HRC	Nguyễn Thị Như Quỳnh			Con dâu				Cục CS		0	0,000%				
2.7	HRC	Vũ Thị Nở			Chị ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.8	HRC	Vũ Duy Hà			Anh ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.9	HRC	Vũ Thị Mai			Chị ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.10	HRC	Vũ Thị Tuyết			Chị ruột				Cục CS		0	0,000%				
2.11	HRC	Đỗ Tiến Cung			Anh rể				Cục CS		0	0,000%				
2.12	HRC	Nguyễn Văn Hòa			Anh rể				Cục CS		0	0,000%				
2.13	HRC	Đỗ Thị Nhân			Chị dâu				Cục CS		0	0,000%				
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:																
1	HRC	Trần Minh Đợi		Trưởng Ban					Cục CS		50	0,000%				
1.2	HRC	Lê Thị Thùy			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
1.3	HRC	Trần Minh Hữu			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.4	HRC	Trần Thị Mỹ Duyên			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.5	HRC	Nguyễn Thị Thanh Khuyên			Con dâu				Cục CS		0	0,000%				
1.6	HRC	Trần Thi			Anh ruột				Cục CS		0	0,000%				
1.7	HRC	Nguyễn Thị Lăng			Chị dâu				Cục CS		0	0,000%				
1.8	HRC	Trần Diễn			Anh ruột				Cục CS		0	0,000%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.9	HRC	Phương Thị Kim Cúc			Chị dâu				Cục CS		0	0,000%				
1.10	HRC	Trần Biền			Anh ruột				Cục CS		0	0,000%				
1.11	HRC	Nguyễn Thị Phụng			Chị dâu				Cục CS		0	0,000%				
1.12	HRC	Nguyễn Văn Sâm			Anh rể				Cục CS		0	0,000%				
1.13	HRC	Trần Thị Tiền			Chị ruột				Cục CS		0	0,000%				
2	HRC	Hoàng Quốc Hưng		Thành viên					Cục CS		0	0,000%		26/6/2026		
2.1	HRC	Hoàng Văn Sơn			Bố				Cục CS		0	0,000%				
2.2	HRC	Lê Thị Loan			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
2.3	HRC	Hoàng Lê Phương Trâm			Con				Cục CS		0	0,000%				
2.4	HRC	Đào Thị Thủy Tiên			Không				Cục CS		0	0,000%				
2.5	HRC	Đào Quang Đán			Bố vợ				Cục CS		0	0,000%				
2.6	HRC	Phan Thị Linh Chi			Mẹ vợ				Cục CS		0	0,000%				
3	HRC	Huỳnh Thị Ngọc Thu		Thành viên					Cục CS		0	0,000%				
3.1	HRC	Huỳnh Bách Chiến			Bố				Cục CS		0	0,000%				
3.2	HRC	Nguyễn Thị Phụng			Mẹ				Cục CS		0	0,000%				
3.3	HRC	Huỳnh Thị Tuyết Mai			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
3.4	HRC	Huỳnh Thi Quế Lan			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
3.5	HRC	Trương Đình Tú			Chồng				Cục CS		0	0,000%				
3.6	HRC	Trương Huỳnh Khang			Con				Cục CS		0	0,000%				
3.7	HRC	Trương Huỳnh Kha			Con				Cục CS		0	0,000%				
3.8	HRC	Trương Châu			Bố chồng				Cục CS		0	0,000%				
3.9	HRC	Đoàn Thị Vĩnh			Mẹ chồng				Cục CS		0	0,000%				
3.10	HRC	Hoàng Hùng			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
3.11	HRC	Trần Minh Hùng			Em rể				Cục CS		0	0,000%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình giấy NSH (*) (CMND /Passport/Giấy ĐKKD)	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú/ Note (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
4	HRC	Trịnh Đình Phi		Thành viên					Cục CS		0	0,000%	26/6/2026			
4.1	HRC	Trinh Đình Thông			Cha ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.2	HRC	Nguyễn Thị Hồng Loan			Mẹ ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.3	HRC	Ngô Thị Lan			Mẹ vợ				Cục CS		0	0,000%				
4.4	HRC	Nguyễn Thị Mỹ Hương			Vợ				Cục CS		0	0,000%				
4.5	HRC	Trịnh Thảo Vy			Con ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.6	HRC	Trịnh Thị Lan Anh			Chị ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.7	HRC	Trịnh Thị Lan Em			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.8	HRC	Trịnh Thị Mỹ Hoa			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.9	HRC	Trinh Thị Ngọc Thương			Em ruột				Cục CS		0	0,000%				
4.10	HRC	Bành Trọng Giáp			Anh rể				Cục CS		0	0,000%				
4.11	HRC	Bùi Minh Hưng			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
4.12	HRC	Nguyễn Duy Phúc			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
4.13	HRC	Trịnh Xuân Lập			Em rể				Cục CS		0	0,000%				
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người được uỷ quyền công bố thông tin:																
1	HRC	Hồ Công Dũng							Cục CS		0	0,000%				
V- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Phụ trách kế toán Công ty:																
1	HRC	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh		Kế toán trưởng					Cục CS		0	0,000%				
1.1	HRC	Nguyễn Nghệ			Bố				Cục CS		0	0,000%				
1.2	HRC	Nguyễn Thị Duyên			Mẹ				Cục CS		0	0,000%				
1.3	HRC	Trương Chí Thành			Bố chồng				Cục CS		0	0,000%				
1.4	HRC	Nguyễn Thị Quýt			Mẹ chồng				Cục CS		0	0,000%				
1.5	HRC	Trương Trung			Chồng				Cục CS		0	0,000%				
1.6	HRC	Trương Minh Đạt			Con				Cục CS		0	0,000%				
1.7	HRC	Trương Minh Khang			Con				Cục CS		0	0,000%				

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
/ The list of affiliated persons of the Company
(Đính kèm Báo cáo số: 173/BC-HĐQTCSHB ngày 27/7/2026)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
I - Thành viên HĐQT:						
1	Nguyễn Văn Quang	CT.HĐQT	29/6/2022			
2	Nguyễn Chơn Cường	TV.HĐQT	26/6/2025			
3	Võ Văn Tuấn	TV.HĐQT	29/5/2020			
4	Bùi Phước Tiên	TV.HĐQT độc lập	24/6/2021			
5	Nguyễn Hoàng Nam	TV.HĐQT	12/4/2012			
II - Thành viên Ban Tổng Giám đốc:						
1	Nguyễn Chơn Cường	Tổng Giám đốc	20/6/2025			
2	Vũ Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2020			
III - Thành viên Ban kiểm soát:						
1	Trần Minh Đợi	Trưởng ban	25/4/2019			
2	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	29/5/2020	26/6/2026		
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	29/5/2020			
4	Trịnh Đình Phi	Thành viên	26/6/2026			
IV - Người được uỷ quyền công bố thông tin:						
1	Hồ Công Dũng		07/02/2025			
V - Kế toán trưởng Công ty:						
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	11/6/2023			
VI - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị:						
1	Hồ Công Dũng		07/02/2025			
VII - Khác						
1	Tập đoàn CNCSVN	Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	25/4/2019			Công ty mẹ
2	Các Công ty thành viên / Công ty con của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam					



Nguyễn Văn Quang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

/The list of internal persons and their affiliated persons

(Đính kèm Báo cáo số: 773/BC-HĐQTCSHB ngày 27/7/2026)

-----***-----

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:					
1	Nguyễn Văn Quang	CT.HĐQT	0	0,000%	
1.1	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Không	0	0,000%	
1.2	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	Không	0	0,000%	
1.3	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Không	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Thị Truyền	Không	0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Huyền	Không	0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Tổ Quyên	Không	0	0,000%	
1.9	Lê Khắc Ninh	Không	0	0,000%	
1.10	Phạm Hồng Minh	Không	0	0,000%	
1.11	Tập đoàn CNCsvn	Đại diện: ông Nguyễn Văn Quang; ông Võ Văn Tuấn	16.632.000	55,061%	
2	Nguyễn Chơn Cường	TV. HĐQT	0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Kim Thoa	Không	0	0,000%	
2.2	Nguyễn Chơn Lộc	Không	0	0,000%	
2.3	Nguyễn Thị Biều	Không	0	0,000%	
2.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	Không	0	0,000%	
2.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	Không	0	0,000%	
2.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước	Không	0	0,000%	
2.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	Không	0	0,000%	
2.8	Nguyễn Thị Quý Hoi	Không	0	0,000%	
2.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Không	0	0,000%	
2.10	Nguyễn Đức Cường	Không	0	0,000%	
2.11	Nguyễn Sỹ Phi	Không	0	0,000%	
2.12	Đỗ Đức Thiện	Không	0	0,000%	
2.13	Nguyễn Thị Tám	Không	0	0,000%	
3	Bùi Phước Tiên	TV.HĐQT	0	0,000%	
3.1	Lê Thị Chi	Không	0	0,000%	
3.2	Bùi Thị Nhật Lam	Không	0	0,000%	
3.3	Bùi Lê Nam	Không	0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.4	Bùi Chí Nhật	Không	0	0,000%	
3.5	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Không	0	0,000%	
3.6	Vương Thị Kim Ngọc	Không	0	0,000%	
3.7	Trần Trọng Trường	Không	0	0,000%	
3.8	Bùi Phước Huân	Không	0	0,000%	
3.9	Bùi Năng	Không	0	0,000%	
3.10	Nguyễn Thị Thuý	Không	0	0,000%	
3.11	Lê Thị Nguyệt	Không	0	0,000%	
4	Vô Văn Tuấn	TV.HĐQT	1.000	0,003%	
4.1	Trương Thị Hoa	Không	0	0,000%	
4.2	Lê Thị Hà My	Không	0	0,000%	
4.3	Vô Văn Truyền Khánh	Không	0	0,000%	
4.4	Vô Văn Thái Bình	Không	0	0,000%	
4.5	Võ Huyền Khánh Ngân	Không	0	0,000%	
4.6	Cachemire Jan	Không	0	0,000%	
4.7	Lê Thị Cẩm Hà	Không	0	0,000%	
5	Nguyễn Hoàng Nam	TV.HĐQT	0	0,000%	
5.1	Nguyễn Chánh Tâm	Không	0	0,000%	
5.2	Nguyễn Thị Việt	Không	0	0,000%	
5.3	Nguyễn Thị Thuý Phương	Không	0	0,000%	
5.4	Nguyễn Thị Thu	Không	638.020	2,112%	
5.5	Nguyễn Minh Phương	Không	0	0,000%	
5.6	Nguyễn Minh Trí	Không	0	0,000%	
5.7	Nguyễn Minh Thông	Không	0	0,000%	
5.8	Nguyễn Thị Việt Thanh	Không	2.572	0,009%	
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:					
1	Nguyễn Chơn Cường	TGD	0	0,000%	
1.1	Đỗ Thị Kim Thoa	Không	0	0,000%	
1.2	Nguyễn Chơn Lộc	Không	0	0,000%	
1.3	Nguyễn Thị Biều	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	Không	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Chơn Thiên Phước	Không	0	0,000%	
1.7	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	Không	0	0,000%	
1.8	Nguyễn Thị Quý Hời	Không	0	0,000%	
1.9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Không	0	0,000%	
1.10	Nguyễn Đức Cường	Không	0	0,000%	
1.11	Nguyễn Sỹ Phi	Không	0	0,000%	
1.12	Đỗ Đức Thiện	Không	0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Nguyễn Thị Tám	Không	0	0,000%	
2	Vũ Quang Khải	P. TGD	0	0,000%	
2.1	Đỗ Thị Thìn	Không	0	0,000%	
2.2	Tạ Thị Minh Hân	Không	0	0,000%	
2.3	Tạ Thị Ngọc Mai	Không	0	0,000%	
2.4	Vũ Quốc Hoàn	Không	0	0,000%	
2.5	Vũ Khánh Toàn	Không	0	0,000%	
2.6	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Không	0	0,000%	
2.7	Vũ Thị Nở	Không	0	0,000%	
2.8	Vũ Duy Hà	Không	0	0,000%	
2.9	Vũ Thị Mai	Không	0	0,000%	
2.10	Vũ Thị Tuyết	Không	0	0,000%	
2.11	Đỗ Tiến Cung	Không	0	0,000%	
2.12	Nguyễn Văn Hòa	Không	0	0,000%	
2.13	Đỗ Thị Nhân	Không	0	0,000%	
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:					
1	Trần Minh Đợi	Trưởng Ban	50	0,000%	
1.1	Lê Thị Thùy	Không	0	0,000%	
1.2	Trần Minh Hữu	Không	0	0,000%	
1.3	Trần Thị Mỹ Duyên	Không	0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Không	0	0,000%	
1.5	Trần Thị	Không	0	0,000%	
1.6	Nguyễn Thị Lăng	Không	0	0,000%	
1.7	Trần Điền	Không	0	0,000%	
1.8	Phuong Thị Kim Cúc	Không	0	0,000%	
1.9	Trần Biên	Không	0	0,000%	
1.10	Nguyễn Thị Phụng	Không	0	0,000%	
1.11	Nguyễn Văn Sâm	Không	0	0,000%	
1.12	Trần Thị Tiên	Không	0	0,000%	
2	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên	0	0,000%	
2.1	Hoàng Văn Sơn	Không	0	0,000%	
2.2	Lê Thị Loan	Không	0	0,000%	
2.3	Hoàng Lê Phương Trâm	Không	0	0,000%	
2.4	Đào Thị Thủy Tiên	Không	0	0,000%	
2.5	Đào Quang Đán	Không	0	0,000%	
2.6	Phan Thị Linh Chi	Không	0	0,000%	
3	Huỳnh Thị Ngọc Thu	Thành viên	0	0,000%	
3.1	Huỳnh Bách Chiến	Không	0	0,000%	
3.2	Nguyễn Thị Phụng	Không	0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.3	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Không	0	0,000%	
3.4	Huỳnh Thị Quế Lan	Không	0	0,000%	
3.5	Trương Đình Tú	Không	0	0,000%	
3.6	Trương Huỳnh Khang	Không	0	0,000%	
3.7	Trương Huỳnh Kha	Không	0	0,000%	
3.8	Trương Châu	Không	0	0,000%	
3.9	Đoàn Thị Vĩnh	Không	0	0,000%	
3.10	Hoàng Hùng	Không	0	0,000%	
3.11	Trần Minh Hùng	Không	0	0,000%	
4	Trịnh Đình Phi	Thành viên	0	0,000%	
4.1	Trịnh Đình Thông	Không	0	0,000%	
4.2	Nguyễn Thị Hồng Loan	Không	0	0,000%	
4.3	Ngô Thị Lan	Không	0	0,000%	
4.4	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Không	0	0,000%	
4.5	Trịnh Thảo Vy	Không	0	0,000%	
4.6	Trịnh Thị Lan Anh	Không	0	0,000%	
4.7	Trịnh Thị Lan Em	Không	0	0,000%	
4.8	Trịnh Thị Mỹ Hoa	Không	0	0,000%	
4.9	Trịnh Thị Ngọc Thương	Không	0	0,000%	
4.10	Bành Trọng Giáp	Không	0	0,000%	
4.11	Bùi Minh Hưng	Không	0	0,000%	
4.12	Nguyễn Duy Phúc	Không	0	0,000%	
4.13	Trịnh Xuân Lập	Không	0	0,000%	
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền CBTT:					
1	Hồ Công Dũng	Người được ủy quyền CBTT	0	0,000%	
V- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng Công ty:					
1	Nguyễn Thị Kiều Diễm Anh	Kế toán trưởng	0	0,000%	
1.1	Nguyễn Nghệ		0	0,000%	
1.2	Nguyễn Thị Duyên		0	0,000%	
1.3	Trương Chí Thành		0	0,000%	
1.4	Nguyễn Thị Quyết		0	0,000%	
1.5	Trương Trung		0	0,000%	
1.6	Trương Minh Đạt		0	0,000%	
1.7	Trương Minh Khang		0	0,000%	
1.8	Nguyễn Bình Nguyên Vũ		0	0,000%	
1.9	Nguyễn Kiều Mai Trang		0	0,000%	
1.10	Nguyễn Kiều Đan Thanh		0	0,000%	
1.11	Nguyễn Văn Đăng Khoa		0	0,000%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.12	Phan Như Quỳnh		0	0,000%	
V- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT					
1	Hồ Công Dũng	TK. HĐQT	0	0,000%	
1.1	Lê Tuyết Vân	Không	0	0,000%	
1.2	Hồ Lê Thanh Nhân	Không	0	0,000%	
1.3	Hồ Lê Công Nhơn	Không	0	0,000%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Quang

